

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim H, sinh năm 1981; cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đào Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Trương Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1997, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống chị và anh P có nhiều bất đồng, không phù hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau về vấn đề tiền bạc trong gia đình. Chị và anh P không sống cùng nhau từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P chung sống có 02 con chung tên Trương Thị Tú H, sinh ngày 19/8/1997 và Trương Văn H, sinh ngày 06/7/2007. Hiện tại cháu H đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đồng ý giao cháu H cho anh P nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Trương Văn P trình bày:

Anh và chị Đào Thị Kim H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1997, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh và chị H có cự cãi nhau về vấn đề tiền bạc trong gia đình do chị H chơi hụi và anh phải trả nợ nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị Kim H chung sống có 02 con chung tên Trương Thị Tú H, sinh ngày 19/8/1997 và Trương Văn H, sinh ngày 06/7/2007. Hiện tại cháu H đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đào Thị Kim H vẫn giữ nguyên quan điểm.

Anh Trương Văn P đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi cháu Trương Văn H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P chung sống vợ chồng từ năm 1997, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị H yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, anh P đồng ý ly hôn. Về con chung, anh chị thống nhất có 02 con chung tên Trương Thị Tú H và Trương Văn H. Đối với cháu Tú H, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P yêu cầu được nuôi cháu Văn H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh P, giao cháu Văn H cho anh P nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn năm 2007, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Sự thỏa thuận của chị H và anh P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P có hai con chung tên Trương Thị Tú H, sinh ngày 19/8/1997 và Trương Văn H, sinh ngày 06/7/2007. Cháu Tú H đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị H và anh P thỏa thuận giao anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Văn H, anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đào Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P thống nhất có 02 con chung tên Trương Thị Tú H và Trương Văn H. Hiện tại cháu Trương Thị Tú H, sinh ngày 19/8/1997 đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống

bản thân nên không xem xét giải quyết. Chị Đào Thị Kim H, anh Trương Văn P thỏa thuận giao anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Văn H, sinh ngày 06/7/2007. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đào Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Trương Văn P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Kim H và anh Trương Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Đào Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004211 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Đào Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương

